yī fāng miàn

一方面

conjunction · on the one hand

Example Sentences

yī fāng miàn wǒ xǐ huān xià tiān
一 方 面 ， 我 喜 欢 夏 天 。

On the one hand, I like summer.

yì fāng miàn xué xí hěn zhòng yào lìng yì fāng miàn xiū xi yě hěn zhòng yào
一 方 面 ， 学 习 很 重 要 ； 另 一 方 面 ， 休 息 也 很 重 要 。

On the one hand, studying is important; on the other hand, rest is also important.

yī fāng miàn zhè fèn gōng zuò xīn shuǐ gāo lìng yī fāng miàn tā xū yào jīng cháng chū chāi
一 方 面 ， 这 份 工 作 薪 水 高 ； 另 一 方 面 ， 它 需 要 经 常 出 差 。

On the one hand, this job has a high salary; on the other hand, it requires frequent business trips.
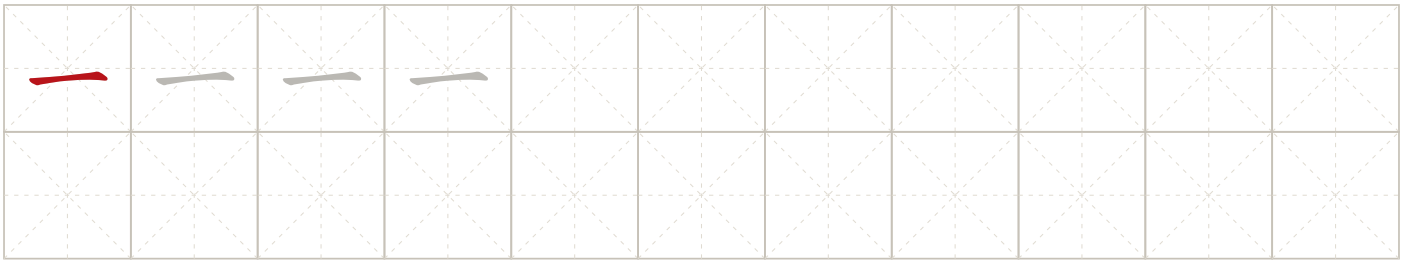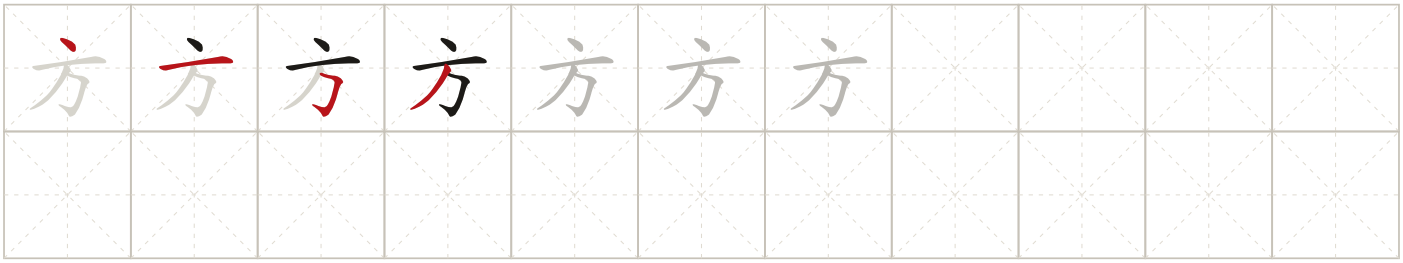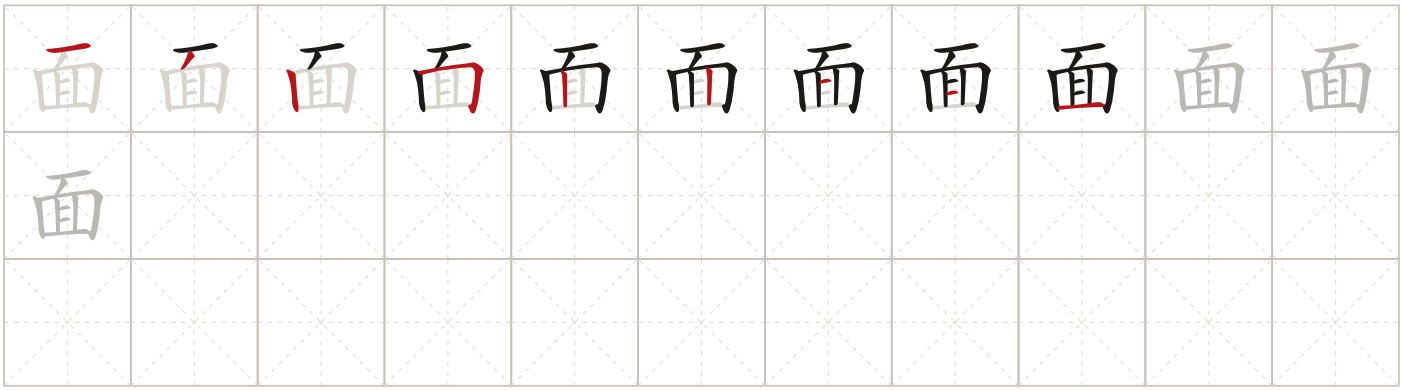
Trace each character, then write the word on your own.